

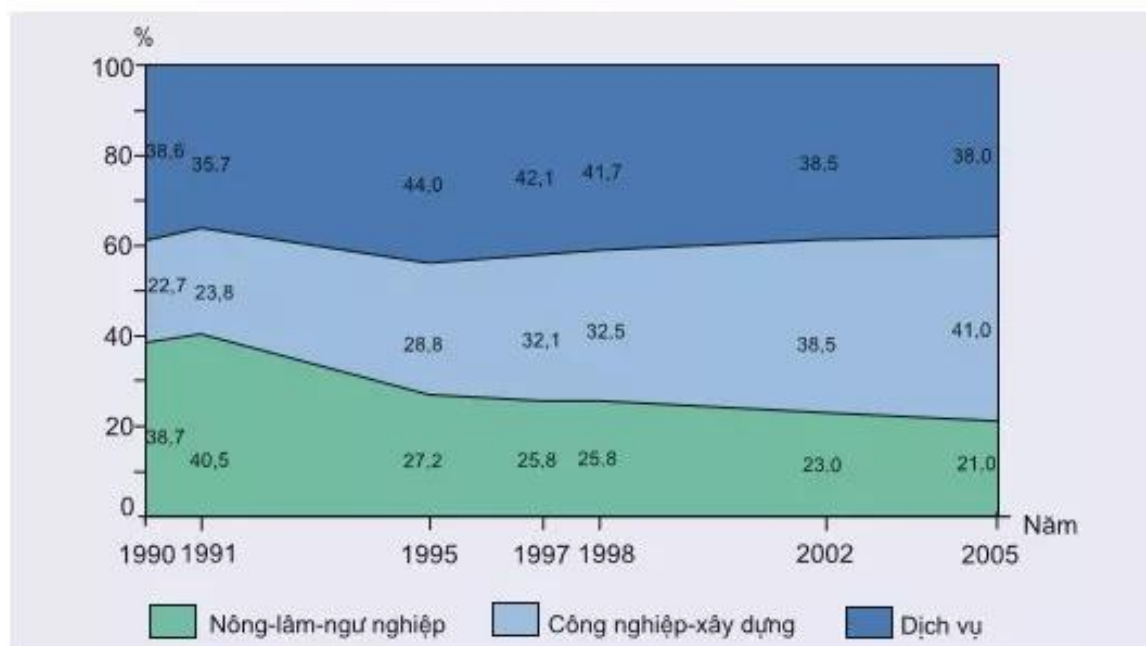
2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Một nền kinh tế tăng trưởng bền vững không chỉ đòi hỏi nhịp độ phát triển cao mà quan trọng hơn là phải có cơ cấu hợp lý giữa các ngành, các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ.

Xác định cơ cấu kinh tế hợp lý và thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế là vấn đề có ý nghĩa chiến lược quan trọng trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

a) Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế

Cơ cấu ngành kinh tế trong GDP ở nước ta đang có sự chuyển dịch theo hướng : tăng tỉ trọng của khu vực II (công nghiệp và xây dựng), giảm tỉ trọng của khu vực I (nông – lâm – ngư nghiệp). Khu vực III (dịch vụ) có tỉ trọng khá cao nhưng chưa ổn định.



Hình 27. Biểu đồ chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế ở nước ta, giai đoạn 1990 – 2005

Quan sát hình 27, phân tích sự chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế ở nước ta trong giai đoạn 1990 – 2005.

Xu hướng chuyển dịch như trên nhìn chung là tích cực, đúng hướng, phù hợp với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện nước ta hiện nay. Tuy nhiên, tốc độ chuyển dịch còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Trong nội bộ từng ngành, sự chuyển dịch cũng thể hiện khá rõ. Ở khu vực I, xu hướng là giảm tỉ trọng nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành thủy sản. Năm 1990, tỉ trọng nông nghiệp là 83,4%, đến năm 2005 chỉ còn 71,5%. Cùng những năm đó, tỉ trọng ngành thủy sản tăng từ 8,7% lên 24,8%. Trong nông nghiệp, tỉ trọng của ngành trồng trọt giảm, còn tỉ trọng của ngành chăn nuôi tăng.

Bảng 27.1. Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp

(Đơn vị : %)

Ngành \ Năm	1990	1995	2000	2005
Trồng trọt	79,3	78,1	78,2	73,5
Chăn nuôi	17,9	18,9	19,3	24,7
Dịch vụ nông nghiệp	2,8	3,0	2,5	1,8

Ở khu vực II, công nghiệp đang có xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành sản xuất và đa dạng hoá sản phẩm để phù hợp hơn với yêu cầu của thị trường và tăng hiệu quả đầu tư. Công nghiệp chế biến có tỉ trọng tăng, trong khi đó công nghiệp khai thác có tỉ trọng giảm. Trong từng ngành công nghiệp, cơ cấu sản phẩm cũng chuyển đổi theo hướng tăng tỉ trọng của các sản phẩm cao cấp, có chất lượng và cạnh tranh được về giá cả, giảm các loại sản phẩm chất lượng thấp và trung bình không phù hợp với yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

Khu vực III đã có những bước tăng trưởng ở một số mặt, nhất là trong lĩnh vực liên quan đến kết cấu hạ tầng kinh tế và phát triển đô thị. Nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời như : viễn thông, chuyển giao công nghệ, tư vấn đầu tư,... đã góp phần không nhỏ vào sự tăng trưởng kinh tế đất nước.

b) Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế

Bảng 27.2. Cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế (giá thực tế)

(Đơn vị : %)

Thành phần \ Năm	1995	2000	2005
Kinh tế Nhà nước	40,2	38,5	38,4
Kinh tế ngoài Nhà nước	53,5	48,2	45,6
Trong đó :			
Kinh tế tập thể	10,1	8,6	6,8
Kinh tế tư nhân	7,4	7,3	8,9
Kinh tế cá thể	36,0	32,3	29,9
Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	6,3	13,3	16,0

Phân tích bảng 27.2 để thấy sự chuyển dịch cơ cấu GDP giữa các thành phần kinh tế. Sự chuyển dịch đó có ý nghĩa gì ?

Cơ cấu thành phần kinh tế cũng có những chuyển biến tích cực, phù hợp với đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần trong thời kì Đổi mới.

Thành phần kinh tế Nhà nước tuy có giảm về tỉ trọng nhưng vẫn giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Các ngành và lĩnh vực kinh tế then chốt vẫn do Nhà nước quản lí.

Tỉ trọng của kinh tế tư nhân có xu hướng tăng. Đặc biệt, từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của thành phần kinh tế này trong giai đoạn mới của đất nước.

c) Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế

Ở nước ta đã hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế, vùng chuyên canh và các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất có quy mô lớn.

Việc phát huy thế mạnh của từng vùng nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế và tăng cường hội nhập quốc tế đã dẫn tới sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân hoá sản xuất giữa các vùng trong nước. Ví dụ : Đông Nam Bộ là

vùng phát triển công nghiệp mạnh nhất, với giá trị sản xuất công nghiệp chiếm tới 55,6% cả nước (năm 2005). Trong khi đó, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 40,7% cả nước.

Trên phạm vi cả nước đã hình thành ba vùng kinh tế trọng điểm: Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Câu hỏi và bài tập

1. Điền các nội dung thích hợp vào bảng theo mẫu sau:

Cơ cấu	Xu hướng chuyển dịch
Ngành kinh tế	
Thành phần kinh tế	
Lãnh thổ kinh tế	

2. Dựa vào bảng số liệu sau:

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của nước ta (giá thực tế)

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm	2000	2005
Nông nghiệp	129140,5	183342,4
Lâm nghiệp	7673,9	9496,2
Thủy sản	26498,9	63549,2
Tổng	163313,3	256387,8

- Tính tỉ trọng của từng ngành trong tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản qua các năm.
- Nhận xét về sự chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.